

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VGG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 35%

Tổng CTCP May Việt Tiến (VGG): Ngày 4/4 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 35% (01 cổ phiếu nhận 3.500 đồng). Thời gian thanh toán 31/5/2019. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019.

SHI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%

CTCP Quốc tế Sơn Hà (SHI): Ngày 30/3 – ngày ĐKCC nhận tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 3% (01 cổ phiếu nhận 300 đồng). Thời gian thanh toán 7/5/2019. Đồng thời công ty cũng chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 148.23	25,702.89
	S&P 500	↑ 19.40	2,810.92
	Nasdaq	↑ 52.37	7,643.41
	FTSE 100	↑ 8.04	7,159.19
CHÂU ÂU	DAX	↑ 48.24	11,572.41
	CAC 40	↑ 36.13	5,306.38
	Nikkei 225	↓ -213.45	21,290.24
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -113.42	28,807.45
	Shanghai	↓ -33.36	3,026.95

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 14/03/2019

VCB, VIC VÀ BID KÉO VN-INDEX TĂNG HƠN 3 ĐIỂM

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (14/03), mặc dù có lúc giảm hơn 3 điểm, tuy nhiên, chỉ số VN-Index đã lấy lại sắc xanh nhờ lực kéo đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB, VIC, BID và GAS. Ở chiều ngược lại, VNM, SAB, TCB, PLX, VJC, VPB và MSN là những mã vốn hóa lớn giảm giá, tác động tiêu cực lên chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3,03 điểm (+0,30%), đóng cửa ở mức 1.008,44. Thanh khoản HSX ở mức hơn 220 triệu cổ phiếu, giá trị hơn 4.800 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (165 mã tăng/ 127 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng gần 27 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh dạng 'Spinning top' tại vùng kháng cự 1.000 – 1.010, là khá tiêu cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 990 – 1.000, bao gồm MA(5) và fibonacci 38,2%, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 970 – 980. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thị vùng 1.010 – 1.020, sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua đuổi trong giai đoạn này, và xem xét giảm tỷ trọng ở những phiên tăng điểm mạnh. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Xoá nợ đọng thuế khoảng 1,5 tỷ USD, lo tiền lệ xấu

Thanh khoản dồi dào, lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.952 đồng, tăng 5 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 14/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.952 đồng, tăng 5 đồng so với mức công bố sáng qua. Tại Vietcombank, BIDV và Techcombank, giá USD giao dịch ở mức 23.150-23.250 VND/USD, không đổi so với sáng qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,57 - 36,73 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h20 sáng nay (14/3) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,57 – 36,73 triệu đồng/lượng, tăng tiếp 40 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng thế giới khoảng 36,58 triệu đồng/lượng, đắt hơn giá vàng SJC trong nước khoảng 10 nghìn đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 13/03: Chỉ số Dow Jones tăng 0.58% lên 25,702.89 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số S&P 500 tăng phiên thứ 3 liên tiếp, tiến 0.69% lên trên mốc 2,800 điểm, một mốc quan trọng được theo dõi bởi nhà đầu tư. Chỉ số Dow Jones tăng 0.58% lên 25,702.89 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 0.69% lên 7,643.41 điểm.

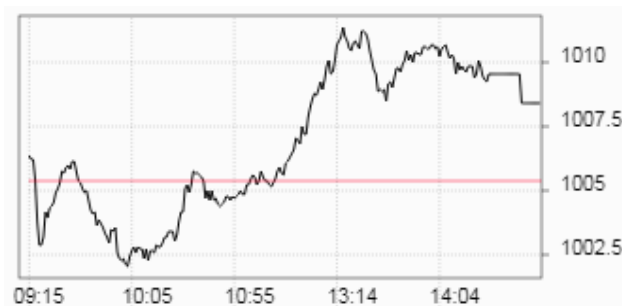
Ngày 13/03: Dầu WTI tăng 2.4%, lên 58.26 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex tăng 1.39% (tương đương 2.4%) lên 58.26 USD/thùng, gần mức cao nhất trong phiên là 58.44 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn Luân Đôn tăng 88 xu (tương đương 1.3%) lên 67.55 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất trong 4 tháng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

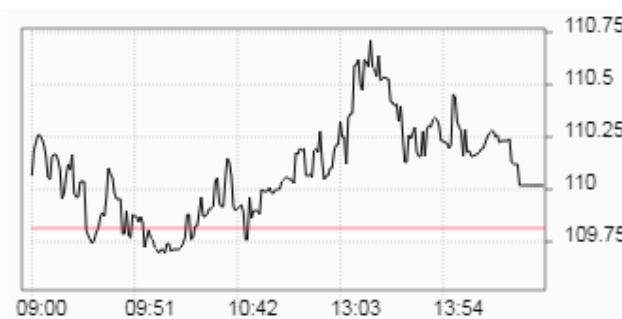
Thay đổi (điểm)	↑	+3.03/+0.30%
Giá trị (điểm)	↑	1,008.44
Khối lượng (cp)		224,543,056
Giá trị (tỷ đồng)		4,821.26
Số mã tăng giá	↑	165
Số mã giảm giá	↓	127
Số mã đứng giá	→	89



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PIT	5	5.7	5.7	5	2,310	↑ 7.0%
TNC	14.6	14.6	14.6	14.6	1,000	↑ 7.0%
TLD	7.5	8	8	7.5	1,836,560	↑ 6.9%
APG	9	9.4	9.4	8.9	716,480	↑ 6.9%
DLG	1.6	1.7	1.7	1.6	4,845,620	↑ 6.9%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.20/+0.18%
Giá trị (điểm)	↑	110.02
Khối lượng (cp)		42,320,767
Giá trị (tỷ đồng)		481.64
Số mã tăng giá	↑	90
Số mã giảm giá	↓	66
Số mã đứng giá	→	223



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
ACM	0.7	0.8	0.8	0.6	248,100	↑ 14.3%
DCS	1	1	1	0.8	368,800	↑ 11.1%
MCF	12.1	12.1	12.1	12.1	100	↑ 10.0%
L35	5.9	6.6	6.6	5.9	12,000	↑ 10.0%
KTT	3.3	3.3	3.3	3.3	100	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	20,933,240	1,338,682
BÁN	22,465,205	1,044,511
MUA - BÁN	-1,531,965	294,171

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 14/03, khối ngoại bán ròng gần 27 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 10 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 21 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 867 tỷ đồng) và bán ra hơn 22 triệu cổ phiếu (trị giá gần 894 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 10 tỷ đồng) và bán ra hơn 1 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 19 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 13/03/2019):

3,290,597.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 13/03/2019):

1,005.41 điểm

Cập nhật ngày 14/03/2019

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.4%	3,191,621,230	117.5	118.8	1.3	1.1%	1,155,340	1.27
VHM	9.6%	3,349,513,918	94	94	0.0	0.0%	708,190	0.00
VCB	7.3%	3,708,877,448	65.2	67	1.8	2.8%	2,271,650	2.04
VNM	7.3%	1,741,687,793	138.3	137.2	-1.1	-0.8%	920,860	-0.59
GAS	5.9%	1,913,950,000	101.6	102.3	0.7	0.7%	746,300	0.41
SAB	5.0%	641,281,186	255	253	-2.0	-0.8%	26,120	-0.39
BID	3.7%	3,418,715,334	35.6	36.2	0.6	1.7%	2,651,040	0.63
MSN	3.1%	1,163,149,548	89	88.6	-0.4	-0.5%	201,760	-0.14
TCB	2.9%	3,496,592,160	27.15	26.9	-0.3	-0.9%	1,525,640	-0.27
VRE	2.7%	2,328,818,410	37.8	38	0.2	0.5%	4,400,440	0.14
CTG	2.6%	3,723,404,556	22.55	22.5	-0.1	-0.2%	5,173,620	-0.06
PLX	2.4%	1,293,878,081	61.8	61.2	-0.6	-1.0%	1,532,650	-0.24
HPG	2.2%	2,123,907,166	34.35	34.2	-0.2	-0.4%	4,482,230	-0.10
BVH	2.0%	700,886,434	96	95.8	-0.2	-0.2%	105,300	-0.04
VJC	2.0%	541,611,334	119.8	118.4	-1.4	-1.2%	1,156,440	-0.23
NVL	1.7%	930,446,674	61.2	61.9	0.7	1.1%	394,680	0.20
VPB	1.6%	2,456,748,366	22	21.7	-0.3	-1.4%	1,640,600	-0.22
MBB	1.5%	2,160,451,381	22.6	22.5	-0.1	-0.4%	3,449,490	-0.07
MWG	1.2%	443,496,178	89.4	89	-0.4	-0.5%	530,270	-0.05
POW	1.2%	2,341,871,600	16.5	16.6	0.1	0.6%	1,449,750	0.07

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophiu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 990 - 1.000 điểm.

Khuyến nghị:

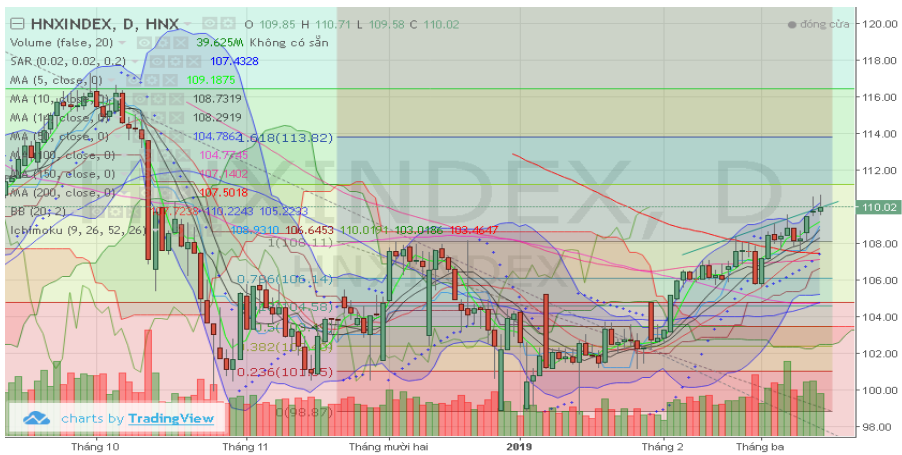
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 990 - 1.000 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 990. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 970 - 980 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.010 - 1.020 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.020. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.030 - 1.040 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)


HNX-INDEX

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 108.0 - 109.0 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 108.0 - 109.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 108.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 106.0 - 107.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 110.0 - 111.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 111.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 112.0 - 113.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)



CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI
Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 14/03/2019


Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)


Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 14/03/2019


Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)


Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 14/03/2019


Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (>3 tháng)



(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2019
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Trung lập
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Trung lập
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Tiêu cực
Dịch vụ	PAN, SKG, VNG, DSN	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Trung lập
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2	Tích cực
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Trung lập
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Tiêu cực
Thủy sản	FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC	Tích cực
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Trung lập
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Trung lập
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Tích cực

Cập nhật ngày 14/03/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	58.6174 ↑	0.40% ↑	3.40% ↑	5.39% ↓	-4.26%	14/03/2019
Brent	68.0383 ↑	0.71% ↑	2.53% ↑	2.61% ↑	4.39%	14/03/2019
Natural gas	2.835 ↓	-0.34% ↓	-1.12% ↑	7.95% ↑	5.70%	14/03/2019
Gasoline	1.8744 ↑	0.78% ↑	3.88% ↑	19.23% ↓	-2.57%	14/03/2019
Heating oil	1.9999 ↑	0.45% ↓	-0.66% ↓	-1.03% ↑	5.63%	14/03/2019
Ethanol	1.3139 ↑	1.30% ↓	-0.31% ↓	-1.14% ↓	-13.22%	14/03/2019

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Palladium	839.2 ↑	0.20% ↑	1.09% ↑	9.86% ↑	57.52%	14/03/2019
Gold	1,301.9 ↓	-0.57% ↑	1.20% ↓	-1.52% ↓	-1.14%	14/03/2019
Silver	15.3 ↓	-1.09% ↑	1.82% ↓	-3.07% ↓	-6.60%	14/03/2019
Platinum	839.2 ↑	0.20% ↑	1.50% ↑	6.83% ↓	-12.45%	14/03/2019

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Rubber	181.0 ↓	-0.55% ↓	-7.61% ↓	-0.71% ↓	-1.79%	14/03/2019
Wool	1,992.0 ↓	-0.80% ↓	-1.29% ↑	1.22% ↑	13.76%	14/03/2019
Manganese	39.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↓	-3.66%	14/03/2019
Live Cattle	126.7 ↑	0.06% ↓	-1.63% ↑	0.53% ↑	4.06%	14/03/2019
Sugar	12.3 →	0.00% ↑	1.40% ↓	-2.22% ↓	-3.37%	14/03/2019
Oat	260.4 ↑	0.71% ↑	1.75% ↓	-5.54% ↑	3.77%	14/03/2019
Soybeans	891.3 ↓	-0.07% ↑	0.04% ↓	-1.81% ↓	-14.38%	14/03/2019
Wheat	441.1 ↑	0.49% ↑	2.28% ↓	-12.47% ↓	-7.81%	14/03/2019
Cotton	75.2 ↑	0.44% ↑	2.92% ↑	7.20% ↓	-9.90%	14/03/2019
Rice	10.5 ↓	-0.74% ↓	-0.44% ↑	3.86% ↓	-14.69%	14/03/2019
Palm Oil	1,880.0 ↑	0.92% ↓	-1.00% ↓	-10.00% ↓	-18.65%	14/03/2019
Cheese	1.5 →	0.00% ↓	-1.42% ↑	8.91% ↓	-1.48%	14/03/2019
Milk	14.9 ↓	-0.07% ↓	-1.32% ↑	6.50% ↑	4.78%	14/03/2019
Orange Juice	123.5 ↑	9.34% ↑	9.63% ↑	3.69% ↓	-11.41%	14/03/2019

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Oat	260.4 ↑	0.71% ↑	1.75% ↓	-5.54% ↑	3.77%	14/03/2019
Copper	2.9 ↓	-0.73% ↑	0.07% ↑	3.96% ↓	-6.35%	14/03/2019
Steel	3,845.0 ↑	1.45% ↑	2.02% ↓	-0.90% ↓	-3.88%	14/03/2019
Cobalt	32,000.0 →	0.00% ↓	-3.03% ↑	3.23% ↓	-63.53%	14/03/2019

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
GMD	Mua	Mở	25.5	28.4	30.0	↑ 17.6%	↑ 11.4%	04/01/2019	Chi tiết xem trang 9
Dựa trên triển vọng thị trường chứng khoán 2019 (chi tiết xin xem tại trang 10), chúng tôi tiếp tục khuyến nghị gửi tiết kiệm một phần danh mục trong thời gian 6 tháng tại Seabank với lãi suất ~7.5%/năm. Danh mục của CANSLIM sẽ tiếp tục được cập nhật khi xuất hiện cơ hội đầu tư rõ ràng hơn.							Trung bình: ↑ 11.4%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
Năm 2016											
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:								↑	29.4%		
Năm 2017											
BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	↑	20.4%	↑	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:								↑	29.0%		
Năm 2018											
DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	↑	73.9%	↑	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	↑	78.5%	↑	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm											
Trung bình:								↑	49.7%		
Năm 2019											
Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm											

Cập nhật ngày 14/03/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
VDP	HOSE	1/4/2019	2/4/2019	22/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CLL	HOSE	26/03/2019	27/03/2019	8/4/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DQC	HOSE	26/03/2019	27/03/2019	10/4/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
ACE	UPCoM	25/03/2019	26/03/2019	27/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PSW	HNX	22/03/2019	25/03/2019	11/4/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
PSW	HNX	22/03/2019	25/03/2019	11/4/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 600 đồng/CP
THI	HOSE	21/03/2019	22/03/2019	2/4/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
SPC	UPCoM	21/03/2019	22/03/2019	22/04/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
PMC	HNX	21/03/2019	22/03/2019	10/4/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
HPT	UPCoM	20/03/2019	21/03/2019	10/5/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TTC	HNX	18/03/2019	19/03/2019	28/03/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TTC	HNX	18/03/2019	19/03/2019	28/03/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HVH	HOSE	18/03/2019	19/03/2019	29/03/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TCL	HOSE	15/03/2019	18/03/2019	5/4/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
LBE	HNX	15/03/2019	18/03/2019	3/5/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
VCW	UPCoM	15/03/2019	18/03/2019	28/03/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 700 đồng/CP
GAS	HOSE	15/03/2019	18/03/2019	6/6/2019	Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
AST	HOSE	15/03/2019	18/03/2019	8/4/2019	Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DT4	UPCoM	14/03/2019	15/03/2019	30/05/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 800 đồng/CP
BDT	UPCoM	14/03/2019	15/03/2019	27/03/2019	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 950 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.